

Bản án số: 65/2019/HS-PT
Ngày 17 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1974 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn A, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1989 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E (đã chết) và bà Trần Thị X; có vợ là Phạm Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn I, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1984 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị U và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

4. Nguyễn Văn G, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1984 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Vũ Thị O; có vợ là Kim Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

5. Đào Văn T1, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1997 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N1 và bà Võ Thị O1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 02 năm 2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

6. Lý Văn D, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1986 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1; có vợ là Triệu Mai H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 33/2015//HSST ngày 04/09/2015, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Lý Văn D 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”, Dũng đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/9/2016; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn G, Đào Văn T1, Nguyễn Văn A đi bộ đến nhà Nguyễn Văn C ở N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Tại đây, C, G, A, C1, T1, I rủ nhau đánh bạc ăn tiền, tất cả đều đồng ý. C, G, A, C1, T1, I ngồi xuống 01 chiếc chiếu được trải sẵn ở phòng khách tầng 1 nhà C, C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong

nhà C ra, sử dụng 36 quân bài từ quân át đến quân 9 và thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi “ba cây”, cách thức chơi là người cầm “Chương” sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó người chơi sẽ cộng số điểm của 03 quân bài lại rồi so điểm với người cầm “Chương”, nếu ai cao điểm hơn người cầm “Chương” là thắng và được nhận tiền từ người cầm “Chương” bằng với số tiền đặt cược của ván đó và ngược lại nếu thấp điểm hơn người cầm “Chương” thì bị thua số tiền đã đặt cược của ván đó, mức đặt cược mỗi ván bạc thấp nhất là 30.000 đồng/người, cao nhất thì tùy người chơi thỏa thuận với người cầm chương, nếu ván nào có ai mà được 9 hay 10 điểm thì sẽ được nhân đôi số tiền đã đặt cược ván đó, nếu ai có ba quân bài số giống nhau (tức là được sấp) sẽ được nhân ba số tiền đặt cược ván đó và ai 10 điểm thì sẽ được thay cầm “chương”. C, G, A, C1, T1, I chơi được khoảng 10 ván thì C thua hết tiền nên không chơi nữa, C ra ngồi cạnh I xem. Khoảng 10 phút sau thì có Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn G1, Lý Văn D ở cùng thôn đến vào tham gia đánh bạc, lúc này T1 và C không chơi nữa, G1 ngồi vào vị trí của T1 đã ngồi, L2 ngồi vào vị trí của C1 đã ngồi, D ngồi vào vị trí của C đã ngồi rồi A, G, I, L2, G1, D tiếp tục đánh bạc. Trong khi A, G, I, L2, G1, D đánh bạc thì C lại vẫn ké cửa những người chơi và đánh với người cầm chương, C1 và T1 ngồi ngoài xem, khoảng 15 phút sau thì có anh Nguyễn Văn H2 ở cùng thôn đến ngồi chơi uống nước, không tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C có thu của A, G, I, L2, G1, D mỗi người 30.000 đồng tiền hồ để sau khi mọi người chơi xong C dọn dẹp chiếu và mua chè. C, A, G, I, L2, G1, D đánh bạc liên tục đến khoảng 15 giờ thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang người cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng; 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu đôi cũ; tạm giữ trên người các bị cáo như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng đã cũ, số IMEI: 353332075397588 của Nguyễn Văn L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu trắng ghi, số IMEI1: 352810097693473, IMEI2: 352811097693471 của Nguyễn Văn G1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen đã cũ, số IMEI: 013850006995636 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy J7 Prime, số IMEI1: 357625087988781, số IMEI2: 357651087988787 của Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ, số IMEI: 355763072812328 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 357906049276030 đã cũ của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar LAI20R03 màu đen đã cũ, số IMEI1: 357750420183492, số IMEI2: 357750420183492 của Lý Văn D; 01 điện thoại di động HTC Desih 610 màu đen đã cũ, số IMEI: 352189061987249 của Nguyễn Văn I.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận, trước khi đánh bạc ăn tiền Nguyễn Văn C có 400.000 đồng (trong đó 180.000 đồng là tiền của các bị cáo khác đưa để mua chè pha nước uống và dọn dẹp, 220.000 đồng là tiền của Chú), Nguyễn Văn I có 1.300.000 đồng, Nguyễn Văn G 1.050.000 đồng, Nguyễn Văn A có 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn L2 có khoảng 1.040.000 đồng, Lý Văn D có 800.000 đồng, Nguyễn Văn G1 có 770.000 đồng, Nguyễn Văn C1 có 820.000 đồng, Đào Văn T1 có 800.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Bản án số: 22/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn G Nguyễn Văn C1, Đào Văn T1, Lý Văn D, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn G1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 11 (Mười một) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 (Chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn I 09 (Chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 10 (Mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Văn D 10 (Mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Xuân Trường.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo và giải quyết các vấn đề khác của vụ án.

Ngày 29/3/2019 Đào Văn T1, Nguyễn Văn G, Lý Văn D, Nguyễn Văn A kháng cáo; ngày 30/3/2019 Nguyễn Văn I kháng cáo; ngày 02/4/2019 Nguyễn Văn C kháng cáo. Nội dung các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn C, Đào Văn T1, Lý Văn D, giữ nguyên hình phạt mà tòa án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn I, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn G, Đào Văn T1, Lý Văn D đều được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Bản án của Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử, đó là: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại nhà ở của Nguyễn Văn C ở Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C1, Đào Văn T1, Lý Văn D, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn G1 đã tham gia đánh bạc với hình thức chơi “ba cây”, thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.600.000 đồng.

Như vậy, Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, phân hóa vai trò

của các bị cáo và phạt Nguyễn Văn C 11 tháng tù, phạt Nguyễn Văn A 9 tháng tù, phạt Nguyễn Văn I 9 tháng tù, phạt Nguyễn Văn G 9 tháng tù, phạt Đào Văn T1 10 tháng tù và phạt Lý Văn D 10 tháng tù là đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo thấy rằng: Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân của các bị cáo và số tiền dùng vào việc đánh bạc, đó là: Tuy tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý hành chính, là mầm mống gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường H2 ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị cáo Tiến và Hợi còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là các bị cáo đều đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự. Bị cáo Lý Văn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo và có bố đẻ là thương binh hạng 1/8, bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội. Bị cáo Nguyễn Văn C là chủ nhà đã để cho các bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp tham gia đánh bạc, đồng thời còn thu tiền hồ của các bị cáo khác; đối với bị cáo Lý Văn D là người có nhân thân xấu: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/9/2016; bị cáo Đào Văn T1 cũng có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản, trong vụ án này bị cáo Thạch bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó, để phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm thì không thể chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của C, T1, D.

Đối với bị cáo A, I và G là các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, số tiền dùng vào việc đánh bạc không nhiều, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người có ích, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn C, Lý Văn D, Đào Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn I không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Văn T1, Lý Văn D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đối với Nguyễn Văn C, Đào Văn T1, Lý Văn D.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn I. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn I.

[2] Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Văn D 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/9/2019.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn I 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/9/2019.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/9/2019.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn I cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường H2 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Văn T1, Lý Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Quang Hùng